

Kg: BCN Khoa C14SH8 CNTP

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1530/QĐ-ĐHNL-HSSV

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập
học kỳ I, năm học 2016 - 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 1/8/ sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định 44/2001/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ/HSSV về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ đào tạo chính quy dài hạn đã được Hiệu trưởng phê duyệt ngày 02/4/2013;

Căn cứ vào kết quả xét cấp học bổng KKHT kỳ I, năm học 2016-2017 họp ngày 29/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp học bổng khuyến khích học tập kỳ I, năm học 2016-2017 cho 572 sinh viên hệ đào tạo chính quy tập trung dài hạn;

Tổng số tiền cả kỳ là: $388.420.000đ \times 5 \text{ tháng} = 1.942.100.000đ$

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bốn hai triệu, một trăm nghìn đồng chẵn.

(có danh sách và mức tiền gửi kèm)

Điều 2: Học bổng KKHT được cấp từ tháng 8 đến hết tháng 12 năm 2016;

Điều 3: Các Ông (bà) Trưởng phòng: Công tác HSSV, KH-TC, Đào tạo, trưởng các khoa, Trung tâm ĐT&PTQT và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (B/cáo);
- Như điều 3 (T/hiện);
- Lưu VT, CT HSSV.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Huệ Viên

**BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỐ HỌC BỔNG
HỌC KỲ I NĂM HỌC (2016-2017)**

Số tiền học bổng KKHT của các khoa cả kỳ II là: 1.805.450.160đ, trong đó 1 tháng là: 361.090.032đ
Số tiền học bổng KKHT chương trình tiên tiến cả kỳ II là: 119.414.040đ, trong đó 1 tháng là: 23.882.808đ
(Trích 8% số tiền thu học phí của kỳ II, năm học 2015-2016)

Tổng cộng cả kỳ: Các khoa + Chương trình tiên tiến = 384.972.840.000 đồng

ĐVT: 1000đ

Tên khoa	Tổng số SV	Tỷ lệ %	Số tiền		Khối I (47)						Khối II (44+45+46)					
					Mức 770		Mức 710		Mức 670		Mức 770		Mức 710		Mức 670	
			Phân bổ	Thực lĩnh	Số suất	Điểm HT	Số suất	Điểm HT	Số suất	Điểm HT	Số suất	Điểm HT	Số suất	Điểm HT	Số suất	Điểm HT
I	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
CNTY	1380	24.6	88,776,812	88,500,000	1 (1)	3.88	9 (8)	3.24	32 (32)	2.53	3 (3)	3.86	17 (17)	3.5	69 (69)	3.02
NH	437	7.8	28,112,657	29,960,000	0 (0)	-	2 (2)	3.47	6 (7)	3.00	1 (2)	3.76	6 (5)	3.65	26 (28)	3.41
CNSH&CNTP	265	4.7	17,047,721	16,950,000	0 (0)	-	1 (1)	3.31	3 (3)	2.86	0 (0)	-	4 (4)	3.59	16 (17)	3.28
QLTN	1185	21.1	76,232,262	76,850,000	1 (0)	-	6 (0)	-	24 (12)	2.53	3 (5)	3.71	16 (16)	3.42	61 (80)	3.11
MT	570	10.2	36,668,683	37,190,000	0 (0)	-	4 (1)	3.21	16 (0)	-	1 (1)	3.71	6 (5)	3.53	26 (48)	3.07
LN	779	13.9	50,113,867	49,960,000	1 (0)	-	7 (0)	-	27 (5)	2.50	1 (1)	3.75	7 (7)	3.43	29 (61)	2.75
KT&PTNT	997	17.8	64,138,030	64,370,000	1 (0)	-	8 (0)	-	31 (27)	2.50	2 (2)	3.82	10 (13)	3.53	41 (53)	3.18
Cộng các khoa	5613	100	361,090,032	363,780,000												
TTĐT&PTQT	207	100	23,882,808	24,640,000	0 (0)	-	1 (1)	3.5	6 (6)	2.88	1 (2)	4	5 (7)	3.78	22 (20)	3.55
Tổng cộng	5820		384,972,840	388,420,000	4 (1)	-	38 (13)	-	145 (92)	-	12 (16)	-	71 (74)	-	290 (376)	-

* Số tiền phân bổ và tổng số sinh viên của học kỳ II năm học (2015-2016)

Ghi chú:

- Số không trong ngoặc là số xuất học bổng được phân bổ
- Số trong ngoặc là số suất học bổng thực lĩnh
- Số suất được phân bổ là: 560 suất
- Số suất thực lĩnh là: 572 suất

PHÒNG CT HSSV

Đỗ Thị Dương

TS. Đỗ Quốc Tuấn

Người lập biểu

Đỗ Thị Dương

Đỗ Thị Dương

TIN NG LAM NG

**DANH SÁCH SV HƯỞNG HỌC BỔNG KKHT
HỌC KỲ I NĂM HỌC, 2016-2017**

(Kèm theo Quyết định số: 1530 /HSSV ngày 29 tháng 11 năm 2016)

ĐVT: đồng

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Điểm rèn	Mức tiền	Ghi chú
1	DTN1553130003	Nguyễn Phương Thảo	47-CNSH	3.31	96	710.000	
2	DTN1553140013	Thái Thị Yến	47-CNSH	3.19	90	670.000	
3	DTN1553170038	Ngô Quang Linh	47-CNTP	3.19	94	670.000	
4	DTN1553040085	Đỗ Thị Ánh Tuyết	47-CNSH	2.86	90	670.000	
	Cộng khối I					2,720.000	
5	DTN1453170059	Trần Thị Soa	CNTP-K46	3.64	90	710.000	
6	DTN1453150027	Đỗ Thị Thanh Trà	46-CNSH	3.61	97	710.000	
7	DTN1353170021	Trần Thị Hiền	CNTP-K45	3.59	80	710.000	
8	DTN1353170022	Nguyễn Thị Hoa	CNTP-K45	3.59	80	710.000	
9	DTN1453150017	Bùi Thị Thu Phương	46-CNSH	3.56	97	670.000	
10	DTN1453170068	Dương Thị Dung	CNTP-K46	3.50	84	670.000	
11	DTN1453170019	Đỗ Thị Mai	CNTP-K46	3.50	94	670.000	
12	DTN1353170015	Trần Thị Hà	CNTP-K45	3.47	90	670.000	
13	DTN1353170053	Trần Thúy Quỳnh	CNTP-K45	3.47	89	670.000	
14	DTN1353150021	Hoàng Thị Mai	45-CNSH	3.44	93	670.000	
15	DTN1353150050	Nguyễn Thị Thúy Nga	45-CNSH	3.44	92	670.000	
16	DTN1453170071	Đặng Mùi Chài	CNTP-K46	3.43	84	670.000	
17	DTN1453170052	Phạm Thị Thu Hằng	CNTP-K46	3.43	84	670.000	
18	DTN1353150051	Trương Thị Thu	45-CNSH	3.39	92	670.000	
19	DTN1353130001	Dương Thị Hoài	CNTP-K45	3.37	94	670.000	
20	DTN1353170049	Hoàng Việt Phương	CNTP-K45	3.35	94	670.000	
21	DTN1453170066	Nguyễn Ngọc Anh	CNTP-K46	3.29	94	670.000	
22	DTN1453170023	Nguyễn Thị Nga	CNTP-K46	3.29	90	670.000	
23	DTN1453170058	Phạm Thị Lan Phương	CNTP-K46	3.29	94	670.000	
24	DTN1353170025	Nguyễn Thị Hồng	CNTP-K45	3.29	80	670.000	
25	DTN1353150055	Nguyễn Thị Trà My	45-CNSH	3.28	90	670.000	
	Cộng khối II					14,230.000	
	Khối I+II					16,950.000	

Số tiền bằng chữ: Mười sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Ghi chú: Các SV có tên sau đã được nhận học bổng Happel

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Điểm luyện	Ghi chú
1	DTN1353150025	Bùi Thị Nga	45-CNSH	3.39	90	
2	DTN1453170025	Đinh Thị Nhân	CNTP-K46	3.29	94	

Người lập danh sách


Đỗ Thị Dương